

TRƯỜNG THCS VÕ DUY DƯƠNG HỌ VÀ TÊN: LỚP: Số báo danh:			KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II Năm học: 2025-2026 MÔN: NGŨ VĂN 8 Thời gian: 90 phút ĐỀ 2	Chữ ký GT	Duyệt
ĐIỂM ĐỌC HIỂU	ĐIỂM VIẾT	ĐIỂM TỔNG	<u>LỜI PHÊ CỦA GIÁO VIÊN</u>		

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Học sinh đọc kĩ ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi.

Vị sứ thần thông minh

Được tin tiến sĩ Nguyễn Duy Thì sẽ dẫn đầu đoàn sứ thần Đại Việt sang nước Minh, vua quan nhà Minh bàn kế thử tài viên chánh sứ 35 tuổi, nổi tiếng tài cao. Tể tướng Minh triều bàn với vua Minh:

– Muôn tâu Bệ hạ! Thần đã nghĩ được một kế mua vui. Thần sẽ cho đào một cái hố tròn thật sâu, trên bịt da thật căng để làm thành một cái trống lớn. Chờ khi sứ thần đến, sẽ sai người gõ thật mạnh, tiếng trống sẽ như tiếng động đất, chắc hẳn sứ thần và đám tùy tùng phải ngơ ngác, khiếp đảm, ngựa nghẽo sẽ kinh hoàng chạy tán loạn.

Vua Minh cười:

– Trò hay đấy. Nhưng trò vui phải có người xem. Ta sẽ cho quần thần mũ áo chỉnh tề ra đón như để tỏ lòng mến khách. Lại sai tất cả cung phi, thị tì ra xem để mua một trận cười.

Trong lúc vua quan nhà Minh đang bàn tính, Nguyễn Duy Thì và đoàn sứ thần Đại Việt chừng năm mươi người ngày đi đêm nghỉ, dầm mưa dãi gió, mệt mỏi rã rời. Con ngựa của Nguyễn Duy Thì đã kiệt sức, bước đi khấp khểnh, nhiều lúc ì ra không chịu tiến. Bởi vậy, chiều ấy, khi đoàn sứ thần đến kinh đô nhà Minh, ai nấy đều rất vui mừng. Nguyễn Duy Thì xiết bao cảm động khi thấy vua quan nhà Minh cõ phước rợp trời, ra nghênh đón. Đoàn sứ bộ vừa đi tới trước cổng thành thì tiếng trống đất kì quái vang dội dưới chân. Ai nấy kinh hoàng ngơ ngác. Con ngựa của Nguyễn Duy Thì vì quá sợ và mệt mỏi sau chặng đường dài, ngã quỵ. Cả triều đình nhà Minh, từ vua quan đến cung tần mỹ nữ cười rộ. Nguyễn Duy Thì định thần rất nhanh, nói lớn :

– Cớ sao các vị lại cười? Thấy tiếng động lạ, tôi phải cho ngựa quỳ xuống để nghe xem đó là tiếng động đất hay là tiếng trống của ma quỷ chứ.

Đoàn sứ bộ Đại Việt sau câu nói của Nguyễn Duy Thì lập tức lấy lại vẻ tự nhiên, nói cười vui vẻ như không có việc gì xảy ra. Vua Minh thất vọng nói với quần thần:

– Sứ thần An Nam quả là nhanh trí.

Mấy ngày sau, vua Minh thiết triều để sứ thần Đại Việt dâng cống vật. Tuy đã biết tài Duy Thì nhưng vua Minh vẫn chưa chịu buông tha ông. Hôm ấy, vua nghĩ được một câu đố hiểm hóc, liền hỏi Duy Thì:

– Ba người cùng đi một chuyến đò qua sông: một người là vua, một người là thầy học, một người là cha. Đến giữa dòng thì gặp sóng lớn, con đò chẳng may bị

đắm. Sứ thần ở trên bờ nhảy xuống cứu. Nhưng một mình không thể cứu được cả ba. Vậy sứ thần sẽ cứu ai?

Nếu Duy Thì nể vua mà trả lời cứu vua thì sẽ bị buộc tội bất nghĩa, bất hiếu. Nếu trả lời là cứu cha sẽ bị khép tội bất trung, bất nghĩa. Còn nếu trả lời là cứu thầy học thì sẽ bị khép vào tội bất trung, bất hiếu. Nếu im lặng không đáp thì càng có cơ để buộc vào cả ba tội trên. Vua Minh chắc hẳn phen này thắng được sứ thần.

Nhưng Duy Thì không hề lúng túng. Ông vòng tay, thản nhiên đáp:

– Tâu Bệ hạ! Nếu chẳng may việc xảy ra như thế, thì thần sẽ tức khắc nhảy ngay xuống sông rồi tùy theo gặp người nào trước thì cứu người đó. Thần sẽ cố gắng lần lượt cứu được cả ba mới tạ tội nguyện.

Vua Minh và cả triều đình thán phục, không ngờ tới câu trả lời hợp tình hợp lý mà chính họ cũng chưa hề nghĩ tới.

Lần khác, vua vời ông vào điện, hỏi:

– Trong các thức ăn, cái gì ngon nhất? Trong muôn vật, cái gì quý nhất?

Nguyễn Duy Thì trả lời ngay:

– Thức ngon nhất là muối trắng. Muốn món ăn đậm đà, ngon miệng, không có muối không thành. Vật quý nhất là sĩ phu. Hiền sĩ giúp đời có thể biến loạn thành trị, làm cho đất nước được phú cường.

Nghe Nguyễn Duy Thì đáp, vua Minh vô cùng sửng sốt. Từ chỗ tìm mọi kế để bắt tội viên sứ thần đến chỗ thực lòng quý trọng nhân cách, tài năng của ông, vua vui vẻ nói:

– Khanh nói rất hợp ý ta. Khanh quả là người hiếm có đời nay.

Nhờ đối đáp trôi chảy, ứng xử khoan hòa mà vẫn bảo vệ được quốc thể, nên lúc về nước, Nguyễn Duy Thì được triều đình nhà Minh đưa tiễn chu đáo, lễ nghi trọng vọng.

(Theo Quỳnh Cư, Danh nhân đất Việt)

Câu 1: (1,0 điểm) Văn bản “Vị sứ thần thông minh” được viết theo ngôi kể nào và phương thức biểu đạt chính là gì?

Câu 2: (1,0 điểm) Tiến sĩ Nguyễn Duy Thì trải qua mấy lần thử thách của vua quan nhà Minh? Tiến sĩ Nguyễn Duy Thì đã giải thử thách đầu tiên bằng lời nói nào?

Câu 3: (1,0 điểm) Hãy nêu nội dung chính của văn bản “Vị sứ thần thông minh”.

Câu 4: (1,0 điểm) Dựa vào mục đích nói, hãy xác định kiểu câu của các câu văn sau:

a. Trong muôn vật, cái gì quý nhất?

b. Vua Minh và cả triều đình thán phục, không ngờ tới câu trả lời hợp tình hợp lý mà chính họ cũng chưa hề nghĩ tới.

Câu 5: (1,0 điểm) Qua hình ảnh của Nguyễn Duy Thì, em làm những gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những vị anh hùng có công với đất nước? (HS nêu ít nhất 2 việc làm)

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một chuyện đi đã để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc (bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm).





